

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HOÀNG VĂN THỤ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024 – 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Khái quát chung:

Trường trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, Quận 10 được thành lập theo Quyết định số 1767/QĐ-UB ngày 28 tháng 6 năm 1996 của Ủy ban nhân dân Quận 10 tại địa chỉ số 322 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10, với tổng diện tích 4427m². Cơ sở vật chất được cải tạo hàng năm, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục.

Trường THCS Hoàng Văn Thụ, Quận 10 là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 5939/QĐ-UBND về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2023-2025 đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Trường có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác giảng dạy theo quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020.

- Tên giao dịch: Trường THCS Hoàng Văn Thụ, Quận 10
- Trụ sở giao dịch: + Cơ sở chính: 322 Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10.
+ Cơ sở 2: 346 Vĩnh Viễn Phường 8 Quận 10
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuyết Sương – Hiệu trưởng.
- Số điện thoại: 028.39.270.540
- Địa chỉ thư điện tử: ea10.hoangvanthu.hcm.edu.vn; thcshvt.q10@tphcm.gov.vn
- Công thông tin điện tử: thcshoangvanthu.hcm.edu.vn

I.2. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

- **Sứ mệnh:**

- Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, an toàn để học sinh phát huy hết khả năng tư duy, sáng tạo, có khát vọng vươn lên và trở thành người công dân tốt, góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp.
- Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu xã hội.

- **Tầm nhìn:** Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, tổ chức hoạt động theo hướng hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại; có đội ngũ giáo viên giỏi, ứng dụng sáng tạo và hiệu quả công nghệ thông tin và các phương tiện hiện đại trong giảng dạy và các hoạt động giáo dục; cơ sở vật chất tốt, môi trường thân thiện, học sinh năng động sáng tạo tích cực biết ứng xử tốt mọi tình huống.

- **Mục tiêu:** Đào tạo thế hệ học sinh thành những con người mới, có phẩm chất đạo đức, có kỹ năng sống, năng lực làm chủ xã hội, có sức khỏe và đời sống tinh thần tiên bộ đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước và thời đại; xây dựng trường THCS Hoàng Văn Thụ thành trường tiên tiến, đạt chuẩn quốc gia, khẳng định học hiệu *trường học thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục.*

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Nhà trường có Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường có 15 thành viên: Cán bộ quản lý, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ Văn phòng, trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân Phường 4, đại diện học

Trường còn có các hội đồng khác: Hội đồng Chuyên môn, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Kỷ luật, Hội đồng Chấm sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng Chấm thi giáo viên giỏi, ...

Ngoài ra trường còn thành lập các hội đồng tư vấn: Hội đồng tuyển sinh lớp 6, hội đồng Xét tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng Chấm sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng Chấm thi giáo viên giỏi giúp Hiệu trưởng về chuyên môn và quản lý nhà trường.

Hàng năm, hoạt động của các Hội đồng nhà trường được định kỳ rà soát qua các cuộc họp Tổ, họp liên tịch, họp chuyên môn và họp hội đồng đánh giá để xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngày một phát triển.

Năm học 2024-2025, trường có 76 giáo viên trực tiếp giảng dạy, 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn trong đó có 06 giáo viên có trình độ Thạc sĩ, 04 giáo viên đang học Thạc sĩ. Cán bộ quản lý có 2/3 là Thạc sĩ. Số học sinh là 1800 em chia thành 46 lớp. Trường có tổ chức chi bộ Đảng gồm 20 đảng viên, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức: Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong những năm qua, Trường trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng. Nhà trường có đội ngũ giáo viên đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ; có cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giải thưởng Võ Trường Toản. Đặc biệt, trong nhiều năm qua, nhà trường đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố và cấp quận; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở cao; tỉ lệ học sinh đỗ vào các trường trung học phổ thông đạt từ 90% trở lên; chất lượng giáo dục toàn trường ổn định và giữ vững với tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng là 98% trở lên.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc cuộc vận động “Hai không”, cùng các cuộc vận động lớn của ngành như: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, đặc biệt thực hiện chủ đề năm học “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số”, “Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện”, ... Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ đã và đang quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá đối với học sinh, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Với sự cố gắng của tập thể nhà trường, trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ đã vinh dự đón nhận các danh hiệu như Tập thể Lao động xuất sắc 08 năm liên tục (từ năm

học 2016-2017 đến năm học 2023-2024); nhận 04 Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục (từ năm học 2016-2017 đến nay); đón nhận cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong năm học 2021-2022.

Trong nhiều năm qua, trường trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ đã luôn cố gắng từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của trường, xây dựng đội ngũ giáo viên đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận “Đạt chuẩn chất lượng giáo dục” Cấp độ 1 từ năm 2018 đến nay.

Thuận lợi cơ bản của nhà trường là luôn được sự quan tâm của Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận 10, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10, Đảng ủy Phường 4 và chính quyền địa phương. Đội ngũ giáo viên đa số nhiệt tình, có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Cán bộ quản lý nhà trường quan tâm sâu sát trong quản lý - điều hành. Các tổ chức, đoàn thể đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bên cạnh những thuận lợi trên, nhà trường cũng gặp không ít những khó khăn như học sinh hòa nhập đông, nhiều phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình, chưa phối hợp tốt với nhà trường để giáo dục học sinh, nhất là những học sinh chưa ngoan.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên	Ghi chú
			TS	ThS	ĐH	CD	TCCN	Dưới TCCN	Tốt	Khá	Trung bình	Kém		
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	94	0	8	69	4	13	0	70	9			79	
I	Giáo viên	76	0	6	68	3	0		67	9			76	
1	Toán	13		1	12				9	4			13	
2	Lý	5		1	4				5				5	
3	Hóa	2			2				2				2	
4	Văn	10		1	9				9	1			10	
5	Tiếng Anh	11		2	9				10	1			11	
6	Sinh	5		1	3	1			5				5	
7	Sử	5			5				4	1			5	
8	Địa	5			5				5				5	
9	Công nghệ	3			2	1			2	1			3	
10	Công dân	3			3				3				3	
11	Nhạc	2			2				2				2	
12	Họa	2			2				2				2	
13	Thể dục	6			6				6				6	
14	Tin học	4		1	2	1			3	1			4	
II	Cán bộ quản lý	3		2	1				3				3	

1	Hiệu trưởng	1		1				1				1
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1			2				2
III	Nhân viên	15			1	1		13				
1	Nhân viên văn thư	1						1				
2	Nhân viên kế toán	1			1							
3	Thủ quỹ, thu ngân	2						2				
4	Nhân viên y tế	1						1				
5	Nhân viên thư viện	1				1						
6	Bảo vệ, phục vụ, csvc, học vụ	9						9				

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	33	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	33	1,6
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	16	1,6
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	1,4	1.6
8	Bình quân học sinh/lớp	40	-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	4413	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2256	
VI	Tổng diện tích các phòng	2360	
1	Diện tích phòng học (m ²)	72	1.6
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	504	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	104	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		
5	Diện tích phòng khác (...) (m ²)	216	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	16	0.3
1	Khối lớp 6		01 bộ/lớp
2	Khối lớp 7		01 bộ/lớp
3	Khối lớp 8		01 bộ/lớp
4	Khối lớp 9		01 bộ/lớp
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	1	1
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	121	14hs/bộ
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	33	1
2	Cát xét	0	0
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	1

STT	Nội dung		Số lượng	Bình quân		
	Nội dung		Số lượng (m ²)			
X	Nhà bếp		112			
XI	Nhà ăn		350			
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	4, 336	320	1,05		
XIII	Khu nội trú		0			
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /học sinh		
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		8		24m ² x 8
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
XV	Nội dung khác		Có	Không		
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh		x			
2	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x			
3	Kết nối internet (ADSL)		x			
4	Trang thông tin điện tử (website) của trường		x			
5	Tường rào xây		x			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Đính kèm:
 - + Báo cáo tự đánh giá năm học 2023-2024
 - + Kế hoạch cải tiến chất lượng và Báo cáo kết quả thực hiện cải tiến năm học 2023-2024.
 - + Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2024-2025
- Các nội dung kiểm định chất lượng giáo dục cần cải tiến trong năm học 2024 – 2025:

1. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1.1. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

- Kết quả cần đạt: Mức 2
- Giải pháp thực hiện:
 - + Tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các hoạt động, phát huy các nhiệm vụ và quyền theo quy định Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Có kế hoạch mời họp riêng, tìm hiểu và động viên một số phụ huynh chăm lo hơn cho con cái.
 - + Năm 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ có kế hoạch và biện pháp tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương trong các hoạt động giáo dục phát triển nhà trường; tiếp tục huy động nguồn tài trợ của các mạnh thường quân ủng hộ về cơ sở vật

chất thêm cho nhà trường; phối hợp cùng các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử tại địa phương.

- Chủ trì và phối hợp thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Chi đoàn giáo viên
- Thời gian thực hiện: tháng 9 năm 2024
- Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2025
- Dự kiến kinh phí: không
- Điều kiện hỗ trợ khác: UBND Phường 4 Quận 10

2. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

2.1. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

- Kết quả cần đạt: Mức 2

- Giải pháp thực hiện: Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, định hướng cho học sinh cuối cấp hiểu rõ các hướng đi sau tốt nghiệp, tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm học tập cho học sinh tham gia.

- Chủ trì và phối hợp thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, toàn thể HĐSP.
- Thời gian thực hiện: tháng 9 năm 2024
- Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2025
- Dự kiến kinh phí: theo tình hình thực tế
- Điều kiện hỗ trợ khác: không

2.2. Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

- Kết quả cần đạt: Mức 2

- Giải pháp thực hiện: Từ năm 2024-2025 và những năm tiếp theo phó hiệu trưởng chuyên môn sẽ chỉ đạo giáo viên cập nhật bổ sung thêm tư liệu giáo dục địa phương của các bộ môn trong Thư viện để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn.

- Chủ trì và phối hợp thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Quản thư, GV tổ Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tổ Sử - Địa.

- Thời gian thực hiện: tháng 9 năm 2024
- Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2025
- Dự kiến kinh phí: theo Quy chế chi tiêu nội bộ
- Điều kiện hỗ trợ khác: không

2.3. Tiêu chí 5.4: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

- Kết quả cần đạt: Mức 2
- Giải pháp thực hiện:
 - + Tổ chức các chuyên đề giáo dục dạy kỹ năng sống để giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh toàn trường;
 - + Tổ chức chương trình dạy học Kỹ năng sống 1 tiết/tuần cho HS khối 6, 7.
 - + Tổ chức các sân chơi văn hóa, văn nghệ đầu tuần rèn luyện các kỹ năng mềm cho học sinh.
 - + Tổ chức các câu lạc bộ học thuật, thể dục thể thao, văn học
 - + Có biện pháp để phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường.
- Chủ trì và phối hợp thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, toàn thể HĐSP
- Thời gian thực hiện: tháng 9 năm 2024
- Thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2025
- Dự kiến kinh phí: theo Quy chế chi tiêu nội bộ
- Điều kiện hỗ trợ khác: không

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1796	600	449	329	418
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1532 85.3	512 85.33	381 84.86	255 77.51	384 91.87
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	192 14.3	64 10.67	45 10.02	49 14.89	34 8.13
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	51 2.63	24 0.45	22 2.76	23 3.64	0 0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	1 0.22	2 0.62	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1796	600	449	329	418
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	679 35.0	242 40.33	145 35.7	109 31.9	116 32.9
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	687 38.25	233 38.83	158 35.19	113 34.35	183 43.78
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	423 23.55	102 17.00	121 26.95	81 24.62	119 28.47
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	74 4.12	23 3.83	25 5.57	26 7.90	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1796	600	449	329	418

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1752 97.55	591 98.50	431 95.99	312 94.83	418 100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	247 13.75	58 9.67	38 8.46	35 10.64	116 27.75
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	542 30.18	182 30.33	107 23.83	70 21.28	183 43.78
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	74 4.12	23 3.83	25 5.57	26 7.9	0 0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	44 2.45	9 1.5	18 4.01	17 5.17	0 0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	18/12	3/5	13/5	2/2	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	48	3	6	0	30
1	Cấp quận	32	2	2	6	22
1	Cấp tỉnh/thành phố	16	0	0	6	10
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	418				418
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	418				418
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	116 32.9				116 32.9
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	183 43.78				183 43.78
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	119 28.47				119 28.47
VII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	896/900	277 /323	226 /223	167 /162	226 /192
VIII	Số học sinh học 2 buổi ngày	1387/ 1796	395	442	357	193
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	387	115	95	88	89

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

(Đính kèm)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trong năm học 2023 – 2024, trường tiếp tục tăng cường việc giáo dục phẩm chất, kỹ năng cho học sinh; giáo dục ý thức bảo vệ tài sản của nhà trường, tổ chức thành nếp cho các em tự vệ sinh lớp hàng tuần: HS có ý thức cao trong lao động vì lớp – trường sạch đẹp, biết trồng và chăm sóc cây cảnh trong sân trường và trong lớp học, hành lang lớp học.

Các hoạt động sân chơi văn hóa, văn nghệ đầu tuần được các em tham gia rất vui tươi và sôi nổi. Hoạt động giúp học sinh rèn luyện được nhiều kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình tự tin, năng động, phát triển năng khiếu văn nghệ ...

Việc triển khai thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa được chú trọng, đúng quy định, thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạo đức, giá trị, niềm tin, lý tưởng, lối sống, kỹ năng,... cho học sinh; bên cạnh đó, nhà trường cũng đẩy mạnh việc học tin học quốc tế và tiếng Anh với người bản ngữ giúp cho kỹ năng nghe nói tiếng Anh được nâng cao, các em dạn dĩ, tự tin, sôi nổi hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.

Ban lãnh đạo nhà trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh và cơ quan ban ngành để chăm lo cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập tại trường gồm 17 suất học bổng và 6 thẻ BHYT cho học sinh khó khăn (tổng kinh phí 27.580.000)

Tiếp tục đẩy mạnh công tác sửa chữa cơ sở vật chất và trang bị các thiết bị phục vụ công tác giảng dạy từ nguồn kinh phí trường và xã hội quá giáo dục như: gia cố trần lớp học, chống dột khu vệ sinh học sinh, lắp thêm hệ thống camera, tiếp tục xây dựng Không gian Văn hóa Hồ Chí Minh, mua sắm mới bàn ghế ở phòng thực hành vi tính, phòng thực hành thí nghiệm, sửa chữa cơ sở 2 (346 Vĩnh Viễn P8 Q10); mua sắm thiết bị dạy học, trang bị đủ tivi thông minh ở tất cả các lớp học, mua sắm mới 45 bộ máy vi tính, giúp môi trường sư phạm ngày một sạch đẹp – khang trang, thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu chương trình PT 2018 với tổng kinh phí trên 1,1 tỷ đồng.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



TRẦN TUYẾT SƯƠNG